

Bản án số: 28/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 10-11- 2020

V/v “Ly hôn, trả chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.
2. Ông **Mai Hồ Hải Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương** – Thư ký Tòa án của
TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà,
thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-
HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, trả chấp về nuôi con, chia tài sản
khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HNGĐ
ngày 21 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2020/QĐST-
HPT ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê ThA H**- Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 100 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Vân A**- Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Số 80, Đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 175 Đường P, phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Công ty cổ phần lương thực Đ.** Địa chỉ: Số 16 Đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3.2. Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1965 và bà **Trần Thị H**, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Tổ 100, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông P vắng mặt, bà H có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Vân A vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường hay cãi vã, nói năng xúc phạm nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên ông và bà A sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay, ông xác định về tình cảm không còn thương yêu bà A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A.

- Về nuôi con chung: Ông Lê Thanh H xác định con chung có 01 người là Lê Văn Quang H, sinh ngày: 21/7/2017. Nếu ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông tạo lập được các khối tài sản sau:

+ Căn hộ số B01 tại tầng 20, Block B (Căn hộ số 2101) thuộc nhà chung cư F.HOME tại số 16 Đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017 giữa Công ty cổ phần lương thực Đ với ông Lê Thanh H,

bà Nguyễn Thị Vân A. Tài sản này do bố mẹ của ông là ông Lê Văn P và bà Trần Thị H bỏ tiền ra mua. Ông thống nhất giá của căn hộ theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Hoàng Quân là 3.119.495.033 đồng.

+ Lô đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 46, địa chỉ Lô 33 khu B2-81, khu đô thị ven sông Hòa Quý – Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, được chỉnh lý biến động đứng tên ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A vào ngày 17/12/2019. Ông thống nhất giá của lô đất trên theo chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Hoàng Quân là 2.686.665.870 đồng. Khi mua lô đất này vợ chồng ông có mượn của bố mẹ ông 400.000.000 đồng.

Nếu ly hôn ông H có mong muốn vợ chồng trả lại căn hộ chung cư và 400.000.000 đồng cho cha mẹ ông. Nếu bà A cho rằng đó là tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia tài sản chung thì ông cũng đồng ý, ông có nguyện vọng được nhận căn hộ chung cư và giao cho bà Vân A nhận lô đất, ông có trách nhiệm bồi trả cho bà A phần giá trị tài sản chênh lệch.

- Về nợ chung: Ông Lê Thanh H xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Vân A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Lê Thanh H vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, ông H ít quan tâm đến vợ con nên từ đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng lời qua tiếng về trong gia đình, thường hay cãi vã nhau. Do mâu thuẫn xảy ra nên bà về nhà cha mẹ bà sống từ tháng 7/2019, sau đó vợ chồng có quay lại chung sống nhưng mâu thuẫn vẫn không cải thiện được. Từ tháng 11/2019 vợ chồng sống ly thân, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà xác định về tình cảm không còn

thương yêu ông H nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H trong trường hợp mọi thỏa thuận về tài sản chung được hai bên thống nhất và thực hiện.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân A xác định có 01 người là Lê Văn Quang H, sinh ngày: 21/7/2017. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng xin được nuôi con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2020.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Vân A xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bà tạo lập được các khối tài sản sau:

+ 01 lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý , quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, vợ chồng bà nhận chuyển nhượng ngày 17/12/2019. Bà thống nhất giá của lô đất theo chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân 2.686.665.870 đồng.

+ 01 căn hộ chung cư số B 01, Tầng 20 theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017 giữa Công ty cổ phần lương thực Đ với ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A. Căn hộ trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ chung cư. Bà thống nhất giá của căn hộ trên theo chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân là 3.119.495.033 đồng.

Ly hôn, bà có yêu cầu chia đôi tài sản cụ thể bà có nguyện vọng được nhận lô đất thửa số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý , quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, giao cho ông H sở hữu căn hộ chung cư số B 01, Tầng 20 theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017. Bà yêu cầu ông H bồi đắp tiền chênh lệch tài sản theo quy định.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Vân A xác định không có nợ chung.

* Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày: Bà là mẹ của Lê Thanh H. Con bà và Nguyễn Thị Vân A kết hôn vào tháng 9/2016 về chung sống tại nhà gia đình bà. Vợ chồng bà có mua 01 căn hộ chung cư

số B 01, Tầng 20 của Công ty cổ phần lương thực Đ tại số 16 Đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với số tiền 2.100.000.000đồng, toàn bộ số tiền trên là của vợ chồng bà. Tuy nhiên, do bận công việc nên vợ chồng bà có nhờ con trai đứng tên nộp tiền nhưng con bà ghi tên cả hai vợ chồng là Lê Thanh H, Nguyễn Thị Vân A trong Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBCH-F.HOME ngày 08/6/2017. Sau này bà mới biết hợp đồng căn hộ đứng tên hai vợ chồng. Đối với lô đất tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng của vợ chồng H,A mua có mượn của vợ chồng bà số tiền 400.000.000đồng, vì chỗ mẹ con nên không viết giấy tờ gì cả. Nay vợ chồng H, A ly hôn có chia tài sản chung, thì vợ chồng bà có ý kiến: Đối với căn hộ chung cư đề nghị vợ chồng H, A trả lại cho vợ chồng bà vì tiền của vợ chồng bà bỏ ra mua, thời điểm ký hợp đồng vợ chồng H, A mới cưới được khoảng 9 tháng thì không có khoản tiền lớn để mua căn hộ có giá trị như thế. Đối với số tiền 400.000.000đồng mượn để mua lô đất thì yêu cầu vợ chồng H, A trả lại cho vợ chồng bà. Sự việc trên bà trình bày đúng sự thật nếu Nguyễn Thị Vân A không thừa nhận tài sản trên là tiền của vợ chồng bà bỏ ra và có yêu cầu chia tài sản chung thì bà cũng đồng ý không có ý kiến tranh chấp, tự lương tâm của các con bà phải suy nghĩ. Vợ chồng bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng ông Lê Văn P không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần lương thực Đ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng Công ty cổ phần lương thực Đ không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 33,

55, 59, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H với bà Nguyễn Thị Vân A.

* Về quan hệ con chung: giao cháu Lê Văn Quang H, sinh ngày: 21/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

* Về quan hệ tài sản chung: Đề nghị HĐXX tuyên

- Giao cho ông H được quyền sở hữu, sử dụng căn hộ chung cư số B01, Tầng 20 theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017 giữa Công ty cổ phần lương thực Đ với ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A. Căn hộ trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ chung cư. Căn hộ chung cư trị giá là 3.119.495.033 đồng (Ba tỷ một trăm mười chín triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi ba đồng).

Ông Lê Thanh H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn hộ trên theo quy định của pháp luật.

- Giao cho bà A được quyền sở hữu, sử dụng lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý , quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, vợ chồng bà nhận chuyển nhượng ngày 17/12/2019. Lô đất trên trị giá 2.686.665.870 đồng(Hai tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Vân A được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên lô đất cho bà theo quy định pháp luật

Ông H có trách nhiệm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, được chỉnh lý biến

động đứng tên ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A vào ngày 17/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Vân A.

Buộc ông H có trách nhiệm bồi trả cho bà A số tiền: 216.414.581 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông H được chia là: 2.903.080.451 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà A được chia là: 2.903.080.451 đồng.

Nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn bà Nguyễn Thị Vân A đang cư trú tại số 175 Đường P, phường T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P, bà Trần Thị H, Công ty cổ phần lương thực Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn P, Công ty cổ phần lương thực Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà Trần Thị H có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn P, bà Trần Thị H, Công ty cổ phần lương thực Đ.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Vợ chồng chung sống được một thời gian đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không

hợp nhau, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến có những lời nói không tôn trọng nhau, nói năng xúc phạm nhau nhiều điều, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tại phiên tòa ông H, bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, nếu kéo dài cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[5] Xét yêu cầu xin được thuận tình ly hôn của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Thế nhưng xét trường hợp của hai ông bà thì thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu quý trọng, thường gây gổ, xúc phạm lẫn nhau, không tin tưởng với nhau điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được thuận tình ly hôn của ông H, bà A là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A có 01 người: Lê Văn Quang H, sinh ngày: 21/7/2017. Tại phiên tòa, ông H và bà A thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên đương sự nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A có tạo lập các tài sản chung sau:

+ 01 lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành

Son, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, được chỉnh lý biến động đứng tên ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A vào ngày 17/12/2019 trị giá 2.686.665.870 đồng.

+ 01 căn hộ chung cư số B 01, Tầng 20, Block B (căn hộ số 2101) thuộc nhà chung cư F. HOME có diện tích khoảng 69,9m², địa chỉ căn hộ: số 16 Đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017 giữa Công ty cổ phần lương thực Đ với ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A. Căn hộ trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ chung cư trị giá là 3.119.495.033 đồng.

Ly hôn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A thống nhất thỏa thuận giao căn hộ chung cư cho ông H sở hữu, quản lý và sử dụng, giao lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cho bà A sở hữu, quản lý và sử dụng. Ông H có trách nhiệm bồi trả phần giá trị tài sản chênh lệch. Ông H và bà A cùng thống nhất giá trị tài sản của vợ chồng do Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá Hoàng Quân đã thẩm định.

Xét tài sản là 01 lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng và căn hộ chung cư số B 01, Tầng 20, Block B (căn hộ số 2101) thuộc nhà chung cư F. HOME có diện tích khoảng 69,9m², địa chỉ căn hộ: số 16 Đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng là tài sản chung được ông H, bà A tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân nên yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của bà A là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy trong khối tài sản trên công sức ông H và bà A đóng góp ngang nhau nên chia đôi là phù hợp. Tại phiên tòa ông H và bà A thống nhất thỏa thuận giao căn hộ chung cư cho ông H sở hữu, quản lý và sử dụng, giao lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cho bà A sở hữu, quản lý và sử dụng. Hội đồng

xét xử thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc giao cho ông H sở hữu, quản lý, sử dụng căn hộ chung cư, giao cho bà A quản lý, sử dụng lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46 tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý , quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Buộc ông H có nghĩa vụ bồi trả cho bà A phần giá trị tài sản chênh lệch là 216.414.581đồng là phù hợp.

Tổng giá trị tài sản ông Lê Thanh H được chia là 2.903.080.451 đồng.

Tổng giá trị tài sản bà Nguyễn Thị Vân A được chia là 2.903.080.451 đồng.

[8] Bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án bà trình bày lại toàn bộ nội dung sự việc vợ chồng bà có bỏ toàn bộ tiền để mua căn hộ chung cư và có cho vợ chồng H, A mượn 400.000.000đồng để mua lô đất, vì chỗ mẹ con nên không viết giấy tờ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Vân A không thừa nhận tiền của vợ chồng bà bỏ ra và có yêu cầu chia tài sản chung thì vợ chồng bà cũng không có ý kiến và cũng không có yêu cầu độc lập trong vụ án, tự lương tâm của các con bà phải suy nghĩ. Do bà H không có ý kiến và không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Lê Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng ông Lê Thanh H phải chịu.

* Chi phí Thẩm định giá tài sản 16.000.000đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng bà A đã nộp. Buộc ông H phải trả lại cho bà A số tiền 9.000.000đồng.

Án phí HNGĐ sơ thẩm về việc chia tài sản chung ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu theo quy định của pháp luật tương ứng với giá trị phần tài sản mà ông bà được chia, cụ thể ông Lê Thanh H phải chịu: 90.061.609đồng, bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu: 90.061.609đồng.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 33, Điều 37, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của ông Lê Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Vân A.

Chấp nhận yêu cầu về việc “Chia tài sản khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Vân A đối với ông Lê Thanh H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H với bà Nguyễn Thị Vân A.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Vân A về việc nuôi con chung như sau:

- Giao con chung là Lê Văn Quang H, sinh ngày: 21/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên

đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung:

3.1. Giao cho ông Lê Thanh H được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng 01 căn hộ B01, tầng 20, Block B (căn hộ số 2101) thuộc nhà chung cư F. HOME có diện tích khoảng 69,9m², địa chỉ căn hộ: số 16 Đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 39/2017/HĐMBBCH-F.HOME ngày 08/6/2017 giữa Công ty cổ phần lương thực Đ với ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A. Căn hộ trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ chung cư. Căn hộ chung cư trị giá là 3.119.495.033 đồng (Ba tỷ một trăm mười chín triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi ba đồng).

Ông Lê Thanh H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn hộ trên theo quy định của pháp luật.

3.2. Giao cho bà Nguyễn Thị Vân A được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng lô đất có số thửa đất số 168, Tờ bản đồ số 46, tại địa chỉ Lô 33, Khu B2.81, khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, có tứ cận: hướng Đông Bắc giáp đường 7,5m, hướng Đông Nam giáp đất trống, hướng Tây Bắc giáp nhà dân, hướng Tây Nam giáp cống thoát nước, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, được chỉnh lý biến động đứng tên ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A vào ngày 17/12/2019. Lô đất trị giá 2.686.665.870 đồng (Hai tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

3.3. Buộc ông H có nghĩa vụ bồi trả cho bà A phần giá trị tài sản chênh lệch là 216.414.581 đồng (Hai trăm mười sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Ông Lê Thanh H có trách nhiệm giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 001574 do Sở

tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/8/2018, được chỉnh lý biến động đứng tên ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Vân A vào ngày 17/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Vân A. Bà Nguyễn Thị Vân A được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên lô đất cho bà theo quy định pháp luật

Tổng trị giá phần tài sản ông Lê Thanh H được chia là: 2.903.080.451 đồng (Hai tỷ chín trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).

Tổng trị giá phần tài sản bà Nguyễn Thị Vân A được chia là: 2.903.080.451 đồng (Hai tỷ chín trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Lê Thanh H phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng ông Lê Thanh H phải chịu.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc chia tài sản chung: Ông H và bà A phải chịu theo quy định của pháp luật tương ứng với giá trị phần tài sản mà ông bà được chia, cụ thể ông Lê Thanh H phải chịu: 90.061.609đồng, bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu: 90.061.609đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu 90.661.609 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 08257 ngày 10 tháng 12 năm 2019. Số tiền án phí còn lại ông H phải tiếp tục nộp là 90.361.609đồng (Chín mươi triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm lẻ chín đồng).

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà A phải chịu 90.061.609đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 08469 ngày 20 tháng 3 năm 2020. Số tiền án phí còn lại bà A phải tiếp tục nộp là 44.061.609đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm lẻ chín đồng).

* Chi phí Thẩm định giá tài sản 16.000.000đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng bà A đã nộp. Buộc ông H phải trả lại cho bà A số tiền 9.000.000đồng.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

